

Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Đông, ngày 19 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Và Thị G**, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh **Vừ A T**, sinh năm 1997.

Cùng trú tại: Bản A, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Và Thị G** và anh **Vừ A T**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị **Và Thị G** và anh **Vừ A T** thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:
 - + Giao các cháu **Vừ A H**, sinh ngày 05/9/2018 và **Vừ A L**, sinh ngày 19/02/2021 cho anh **Vừ A T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Và Thị G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Vừ A T với số tiền 300.000 đồng/ 01 tháng/ 01 cháu. Tổng số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/4/2024 cho đến khi các cháu Vừ A H và Vừ A L thành niên và có khả năng lao động.

+ Kể từ ngày anh Vừ A T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Và Thị G không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì chị G phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Chị Và Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Các đương sự đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Và Thị G và anh Vừ A T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Xa Dung.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Quang